

Số: 329/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ B, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị B và ông Dương Văn Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 13-6-2016. Trong quá trình chung sống, bà B và ông Ph có 02 con chung tên Dương Thị Quỳnh M, sinh ngày 01-02-2013 và Dương Minh V, sinh ngày 01-4-2015. Ngày 26-10-2020, bà B và ông Ph có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, bà B và ông Ph đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Dương Văn Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị Quỳnh M, sinh ngày 01-02-2013 cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Dương Minh V, sinh ngày 01-4-2015 cho ông Dương Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B và ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị B và ông Dương Văn Ph đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Trần Thị B và ông Dương Văn Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052052 ngày 07-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Hạnh